



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 12

Ngày 15 tháng 02 năm 2015

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 09-01-2015 - Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ban hành Biểu giá cây trồng, hoa màu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 2

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 06-01-2015 - Quyết định số 03/QĐ-UBND về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015. 28

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Biểu giá cây trồng, hoa màu
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoan nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Xét đề nghị của Hội đồng Thẩm định bồi thường Thành phố tại Tờ trình số 711/TTr-HĐTĐBT-KTĐ ngày 25 tháng 9 năm 2014; Công văn số 1237/SNN-KHTC ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 4522/STC-BVG ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Sở Tài chính; Công văn số 1592/STP-VB ngày 26 tháng 8 năm 2014 và Công văn số 6017/STP-VB ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Biểu giá cây trồng, hoa màu trên địa bàn Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu giá cây trồng, hoa màu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng vào mục đích:

1. Tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cây trồng, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013;

2. Định giá cây trồng, hoa màu trong công tác bán, thanh lý tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước;

3. Định giá cây trồng, hoa màu trong công tác cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những Dự án đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng, hoa màu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa tổ chức thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng, hoa màu thì Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Biểu giá ban hành kèm theo Quyết định này để điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, hoa màu đã được phê duyệt của Dự án.

2. Đối với những Dự án đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản bổ sung có liên quan nhưng trong quá trình thực hiện phát sinh những loại cây trồng, hoa màu mới, có trong Biểu giá cây trồng, hoa màu ban hành kèm theo Quyết định này thì Hội đồng bồi thường của dự án tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố xem xét, hướng dẫn việc áp dụng bổ sung Biểu giá cây trồng, hoa màu

mới ban hành kèm theo Quyết định này vào Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng, hoa màu đã được phê duyệt của Dự án.

Điều 3. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả cây trồng, hoa màu trên địa bàn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Biểu giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Biểu giá cây trồng, hoa màu, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung Biểu giá phù hợp thực tế khi có biến động về giá cây trồng, hoa màu.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Hội đồng bồi thường của các dự án xử lý kịp thời những trường hợp phát sinh cụ thể đối với cây trồng, hoa màu chưa nêu trong Biểu giá ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

BIỂU GIÁ CÂY TRỒNG, HOA MÀU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Loại cây trồng	Quy cách (Đường kính, chiều cao, thời kỳ...)	Đơn giá	Đơn vị tính	Ghi chú
I	Cây lương thực				
1	Bắp (ngô)		12.000	đồng/m ²	
2	Khoai lang, khoai mì		15.000	đồng/m ²	Năng suất trung bình 20 tấn/ha
3	Khoai môn		27.000	đồng/m ²	NS: 30 tấn/ha
4	Khoai mỡ		5.000	đồng/m ²	Năng suất 10 tấn/ha
5	Lúa				
			22.500.000	đồng/ha	Đông Xuân
			22.500.000	đồng/ha	Hè Thu
			20.250.000	đồng/ha	Mùa
II	Cây rau, đậu, thực phẩm				
1	Bạc hà		75.000	đồng/m ²	Năng suất 25-40 tấn/ha, chung cất được 50-100 lít tinh dầu, tương đương 10ml/m ²
2	Bầu		18.000	đồng/m ²	Năng suất 40 tấn/ha
3	Bí		21.000	đồng/m ²	Năng suất 35 tấn/ha
4	Bò ngót		20.000	đồng/m ²	
5	Bòn Bòn		12.000	đồng/m ²	
6	Cà chua		50.000	đồng/ m ²	NS: 30 - 40 tấn/ha
7	Cải ngọt		14.000	đồng/m ²	Năng suất 20 tấn/ha

8	Cải xanh		16.000	đồng/m ²	Năng suất 25 tấn/ha
9	Cây Dền		15.400	đồng/m ²	
10	Cây ớt		70.000	đồng/m ²	Năng suất 20-25 tấn/ha
11	Dưa leo		26.000	đồng/m ²	Năng suất 40 tấn/ha
12	Đậu bắp		10.000	đồng/m ²	Năng suất 15 tấn/ha
13	Đậu rồng, dưa gang		21.000	đồng/m ²	
14	Điên điển		18.000	đồng/bụi	Giá thị trường
15	Gừng, nghệ		72.000	đồng/m ²	Năng suất 60 tấn/ha
16	Hành lá		17.500	đồng/m ²	NS: 10-15 tấn/ha
17	Khô qua		18.000	đồng/m ²	Năng suất 30 tấn/ha
18	Lá lốt		20.000	đồng/m ²	
19	Môn nước		24.500	đồng/m ²	NS: 35 tấn/ha
20	Mướp hương		31.500	đồng/m ²	Năng suất 45 tấn/ha
21	Mướp khía		33.000	đồng/m ²	Năng suất 30 tấn/ha
22	Ngò gai		45.500	đồng/m ²	Năng suất 35 tấn/ha
23	Nha đam		5.000	đồng/bụi	
24	Rau đay		15.400	đồng/m ²	
25	Rau má		20.000	đồng/m ²	
26	Rau mồng tơi		18.900	đồng/m ²	
27	Rau muống		20.000	đồng/m ²	Năng suất 20 tấn/ha
28	Rau nhút		15.400	đồng/m ²	
29	Rau om		17.600	đồng/m ²	
30	Sả		10.000	đồng/m ²	Năng suất 15 tấn/ha
31	Sen		12.000	đồng/m ²	Năng suất 20 tấn/ha
32	Súng		8.600	đồng/m ²	NS: 430.000 bông/ha/năm

33	Sương sâm		5.000	đồng/m ²	
34	Tai tượng (kèo nèo)		12.500	đồng/m ²	NS: 25 tấn/ha
35	Tía tô		27.000	đồng/m ²	
36	Thiên lý		40.000	đồng/kg	
III	Cây hoa kiểng				
1	Băng Lăng				
		Ø < 7 cm	20.000	đồng/cây	
		Ø 7-14 cm	39.000	đồng/cây	
		Ø ≥ 15 cm	76.000	đồng/cây	
2	Bình Bông		14.000	đồng/cây	
3	Bò cạp				
		Ø < 10 cm	30.000	đồng/cây	
		Ø > 20 cm	135.000	đồng/cây	
4	Bông búp		12.000	đồng/cây	
5	Bông giấy				
		Đường kính tán>30cm, cao >0,5m	30.000	đồng/cây	
		Đường kính tán>50cm, cao > 0,7m	50.000	đồng/cây	
		Đường kính tán>60cm, cao > 1,1m	120.000	đồng/cây	
		Đường kính tán>80cm, cao > 1,5m	150.000	đồng/cây	
6	Bông nâu hoa vàng		10.000	đồng/cây	
7	Bông trang				
		Đk tán 25 - 40 cm, cao 0,4-0,6 m	35.000	đồng/cây	
		Đk tán > 40 cm, cao > 0,6 m	50.000	đồng/cây	
8	Bông xác pháo		11.000	đồng/cây	

9	Bùm sụm				
		Cao 40 cm	400.000	đồng/cây	
		Cao 60 cm	600.000	đồng/cây	
		Cao 80 cm	800.000	đồng/cây	
10	Búp kéo				
		Cao < 50 cm	7.000	đồng/cây	
		Cao > 50 cm	10.000	đồng/cây	
11	Bướm bạc				
		Cao dưới 30 cm	16.000	đồng/cây	
		Cao trên 30 cm	30.000	đồng/cây	
12	Bướm hồng				
		Cao dưới 30 cm	20.000	đồng/cây	
		Cao trên 30 cm	35.000	đồng/cây	
13	Cau bụi (đa thân)				
		T < 5. H (2-3 thân) < 0.5cm	20.000	đồng/bụi	
		T < 5. H (2-3 thân) ≥ 0.5cm	50.000	đồng/bụi	
		5 ≤ T < 10, H (2-3 thân) > 0.5m	100.000	đồng/bụi	
		0.5 ≤ H (> 5 thân) < 1m	150.000	đồng/bụi	
14	Cau đỏ				
		cao dưới 2m, 1 gốc mẹ	15.000	đồng/cây	
		cao trên 2m, từ 2-6 gốc mẹ	30.000	đồng/cây	
15	Cau đuôi chồn, cau búng				
		Cao dưới 3 m	50.000	đồng/cây	
		Cao trên 3 m	100.000	đồng/cây	
16	Cau Hawaii				
		Cao dưới 80 cm	50.000	đồng/cây	
		Cao trên 80 cm	80.000	đồng/cây	
17	Cau sâm banh				

		Đk 15cm	150.000	đồng/cây
		Đk 25cm	300.000	đồng/cây
		Đk 35cm	500.000	đồng/cây
18	Cau Thường			
		Ø < 20 cm	15.000	đồng/cây
		Ø 20-39 cm	59.000	đồng/cây
		Ø 40-69 cm	97.000	đồng/cây
		Ø ≥ 70 cm	142.000	đồng/cây
19	Cau trắng			
		Ø gốc < 15 cm, φ cổ ≥ 4 cm chiều cao từ gốc đến cổ < 1,8m	35.000	đồng/cây
		Ø gốc > 15 cm, φ cổ ≥ 5 cm chiều cao từ gốc đến cổ ≥ 1,8m	50.000	đồng/cây
20	Cau vàng			
		Cao < 1,5 m, φ gốc < 10 cm, dưới 3 cây/bụi	27.000	đồng/cây
		Cao từ 1,5-2,5 m, từ 3 - 5 cây/bụi	45.000	đồng/cây
		Cao > 2,5 m, trên 5 cây/bụi	90.000	đồng/cây
21	Cau vua, cọ			
		Ø 1-4 cm	33.500	đồng/cây
		Ø 5-9 cm	66.000	đồng/cây
		Ø 10-14 cm	127.000	đồng/cây
		Ø 15-24 cm	235.000	đồng/cây
		Ø 25-30 cm	319.000	đồng/cây
		Ø 31-50 cm	721.000	đồng/cây
		Ø 51-89 cm	1.245.000	đồng/cây
		Ø 90-100 cm	1.570.000	đồng/cây

		$\varnothing \geq 100$ cm	3.350.000	đồng/cây	
22	Cắm tú mai				
		Cao dưới 25 cm	5.000	đồng/cây	
		Cao trên 25 cm	10.000	đồng/cây	
23	Cần Thăng				
		\varnothing gốc < 3 cm	30.000	đồng/cây	
		\varnothing gốc < 5 cm	50.000	đồng/cây	
		\varnothing gốc < 10 cm	80.000	đồng/cây	
		\varnothing gốc > 10cm	100.000	đồng/cây	
24	Mai chiếu thủy				
		$D_{0.1} < 3$ cm	5.000	đồng/cây	Cây trồng dưới đất, không cắt tỉa thành cây kiểng cổ, cây bonsai. Năng suất tính đơn giá theo đường kính gốc cách đất 10cm D0.1
		$3 \text{ cm} \leq D_{0.1} < 5$ cm	10.000	đồng/cây	
		$5 \text{ cm} \leq D_{0.1} < 7$ cm	50.000	đồng/cây	
		$7 \text{ cm} \leq D_{0.1} < 10$ cm	100.000	đồng/cây	
		$D_{0.1} \geq 10$ cm	200.000	đồng/cây	
25	Mai vàng				
		$D_{0.1} < 3$ cm	10.000	đồng/cây	
		$3 \text{ cm} \leq D_{0.1} < 5$ cm	20.000	đồng/cây	
		$5 \text{ cm} \leq D_{0.1} < 7$ cm	100.000	đồng/cây	
		$7 \text{ cm} \leq D_{0.1} < 10$ cm	200.000	đồng/cây	
		$D_{0.1} \geq 10$ cm	400.000	đồng/cây	
26	Nguyệt Quế				
		$\varnothing < 3$ cm	5.000	đồng/cây	
		$\varnothing 3-6$ cm	139.000	đồng/cây	
		$\varnothing 7-11$ cm	187.000	đồng/cây	

		Ø 12-16 cm	245.000	đồng/cây
		Ø 17-24 cm	271.000	đồng/cây
		Ø 25-31 cm	866.000	đồng/cây
		Ø 32-40 cm	1.715.000	đồng/cây
		Ø ≥ 40 cm	2.650.000	đồng/cây
27	Phát tài			
		Ø < 10 cm	30.000	đồng/cây
		Ø 10-29 cm	53.000	đồng/cây
		Ø > 30 cm	91.000	đồng/cây
28	Dừa kiểng			
		Đk 20 cm	500.000	đồng/cây
		Đk 30 cm	900.000	đồng/cây
		Đk 40 cm	1.200.000	đồng/cây
29	Quy nh			
		Ø < 3 cm	66.000	đồng/cây
		Ø 3-6 cm	87.000	đồng/cây
		Ø 7-11 cm	122.000	đồng/cây
		Ø 12-16 cm	185.000	đồng/cây
		Ø ≥ 17 cm	285.000	đồng/cây
30	Lài			
		Ø < 3 cm	71.000	đồng/cây
		Ø 4-7 cm	89.000	đồng/cây
		Ø 8-11 cm	120.000	đồng/cây
		Ø 12-16 cm	227.000	đồng/cây
		Ø ≥ 16 cm	285.000	đồng/cây
31	Hoàng Nam			
		Cao < 1 m	29.000	đồng/cây
		Cao 1 - 1,4 m	68.000	đồng/cây
		Cao 1,5 - 1,8 m	87.000	đồng/cây

		Cao 1,9 - 2,4 m	139.000	đồng/cây	
		Cao 2,5 - 3,1 m	187.000	đồng/cây	
		Cao 3,2 - 3,6 m	227.000	đồng/cây	
		Cao > 3,6 m	291.000	đồng/cây	
32	Đại Tướng Quân				
		$\varnothing < 30$ cm	30.000	đồng/cây	
		$\varnothing \geq 30$ cm	120.000	đồng/cây	
33	Si				
		Đường kính 10 cm	100.000	đồng/cây	
		Đường kính 20 cm	200.000	đồng/cây	
		Đường kính 30 cm	300.000	đồng/cây	
34	Thiên Tuế, sung				
		$\varnothing < 20$ cm	515.000	đồng/cây	
		$\varnothing \geq 20$ cm	1.750.000	đồng/cây	
35	Lan ý				
		Bụi < 8 cây	72.000	đồng/bụi	
		Bụi ≥ 8 cây	93.000	đồng/bụi	
36	Phát tài tím				
		$\varnothing < 10$ cm	30.000	đồng/cây	
		$\varnothing 10 - 29$ cm	49.000	đồng/cây	
		$\varnothing \geq 30$ cm	82.000	đồng/cây	
37	Sứ các loại				
		$D_{0,1} < 10$ cm	50.000	đồng/cây	
		$10 \text{ cm} \leq D_{0,1} < 15$ cm	100.000	đồng/cây	
		$15 \text{ cm} \leq D_{0,1} < 25$ cm	200.000	đồng/cây	
		$D_{0,1} \geq 25$ cm	350.000	đồng/cây	
38	Cây dú		30.000	đồng/cây	
39	Dâm bụt (đỏ, vàng)		120.000	đồng/bụi	

40	Hoa cẩm tú		15.000	đồng/cây
41	Hoa lá vàng bạc		15.000	đồng/cây
42	Hoa móng tay		15.000	đồng/cây
43	Hoa vạn thọ		15.000	đồng/cây
44	Huệ		8.500	đồng/cây
45	Huyết dụ		15.000	đồng/cây
46	Sống đời		15.000	đồng/cây
47	Trầu bà		5.000	đồng/cây
48	Vòng nguyệt		15.000	đồng/cây
49	Đình Lăng			
		Ø < 3 cm	11.000	đồng/cây
		Ø 3 - 5 cm	16.000	đồng/cây
		Ø 6 - 9 cm	18.500	đồng/cây
		Ø 10 - 12 cm	21.000	đồng/cây
50	Thước vũ			
		Cao < 0,3 m	5.000	đồng/cây
		Cao 0,3 - 1 m	15.000	đồng/cây
		Cao > 1 m	20.000	đồng/cây
51	Trạng nguyên			
		Cao trên 80 cm, Ø < 2cm	20.000	đồng/cây
		Cao trên 80 cm, Ø > 2cm	40.000	đồng/cây
52	Hoa hồng (loại thường)			
		Cao < 40 cm	6.000	đồng/cây
		Cao > 40 cm	7.000	đồng/cây
53	Thu hải đường			
		Cao < 25 cm	6.000	đồng/cây
		Cao > 25 cm	12.000	đồng/cây
54	Trâm ôi			
		Cao < 22 cm	10.000	đồng/cây

		Cao > 25 cm	50.000	đồng/cây	
55	Hỏa hoàng				
		Cao dưới 40 cm	5.000	đồng/cây	
		Cao trên 40 cm	10.000	đồng/cây	
56	Kim đồng				
		Cao dưới 40 cm	16.000	đồng/cây	
		Cao trên 40 cm	30.000	đồng/cây	
57	Ngâu				
		Cao dưới 70 cm	12.000	đồng/cây	
		Cao trên 70 cm	25.500	đồng/cây	
58	Chuối ngọc tháp				
		Cao dưới 1 m	56.000	đồng/cây	
		Cao trên 1 m	100.000	đồng/cây	
59	Thông thiên				
		Cao dưới 1 m	30.000	đồng/cây	
		Cao trên 1 m	50.000	đồng/cây	
60	Hồng môn				
		Cao dưới 50 cm	20.000	đồng/cây	
		Cao trên 50 cm	36.000	đồng/cây	
61	Xương rồng bát tiên				
		Cao dưới 40 cm	24.000	đồng/cây	
		Cao trên 40 cm	36.000	đồng/cây	
62	Diễm Châu				
		Cao dưới 35 cm	17.000	đồng/cây	
		Cao trên 35 cm	30.000	đồng/cây	
63	Thanh Tú				
		Cao dưới 20 cm	6.000	đồng/cây	
		Cao trên 20 cm	10.000	đồng/cây	
64	Xác pháo				

		Cao dưới 30 cm	20.000	đồng/cây	
		Cao trên 30 cm	30.000	đồng/cây	
65	Nữ Hoàng				
		Cao dưới 20 cm	6.000	đồng/cây	
		Cao trên 20 cm	12.000	đồng/cây	
66	Sơn Tùng				
		Cao dưới 50 cm	26.000	đồng/cây	
		Cao trên 50 cm	60.000	đồng/cây	
67	Phấn dũ				
		Cao dưới 50 cm	10.000	đồng/cây	
		Cao trên 50 cm	16.000	đồng/cây	
68	Kè nhật				
		Cao dưới 1 m	40.000	đồng/cây	
		Cao trên 1 m	100.000	đồng/cây	
69	Tùng búp Vạn niên thanh				
		Cao dưới 1,5 m	50.000	đồng/cây	
		Cao trên 1,5 m	200.000	đồng/cây	
70	Tùy, tàu ngựa, đủng đỉnh, da, sộp				
		Ø gốc < 10 cm	30.000	đồng/cây	
		Ø gốc > 10cm	50.000	đồng/cây	
71	Trang lá nhuyễn, trang tàu				
		Bụi < 30 cm	60.000	đồng/cây	
		Bụi > 30cm	100.000	đồng/cây	
72	Trúc kiềng				
		Bụi < 30 cm	50.000	đồng/cây	
		Bụi > 30cm	80.000	đồng/cây	
73	Hướng dương		35.000	đồng/cây	

74	Sen kiêng (Ngô đồng)		15.000	đồng/cây	
75	Hoa tỏi				
		Chưa có hoa	20.000	đồng/cây	
		Có hoa	70.000	đồng/cây	
76	Địa lan		100.000	đồng/bụi	
77	Lưỡi trâu, lưỡi cọp, ngà voi		15.000	đồng/bụi	
78	Xương rồng gai trồng hàng rào		20.000	đồng/ m dai	
79	Chuối huệ, thủy trúc		10.000	đồng/bụi	
80	Trầu bà		5.000	đồng /cây	
81	Hoa dạ yên thảo		50.000	đồng/bụi	
82	Hoa mười giờ		15.000	đồng/chậu	
83	Lan Mokara		120.000	đồng/cây	
84	Hoa Anh Đào				
		$\Phi < 3\text{cm}$	10.000	đồng/cây	
		$3 \leq \Phi < 5\text{cm}$	20.000	đồng/cây	
		$5 \leq \Phi < 7\text{cm}$	100.000	đồng/cây	
		$7 \leq \Phi < 10\text{cm}$	200.000	đồng/cây	
		$\Phi \geq 10\text{cm}$	400.000	đồng/cây	
85	Quý màu		3.000	đồng/cây	
86	Cây bảy màu		15.000	đồng/cây	
IV	Cây công nghiệp hàng năm				
1	Cói		16.500	đồng/m ²	Năng suất 10 tấn/ha
2	Đậu phộng				
			3.200.000	đồng/ha	Đông xuân
			2.800.000	đồng/ha	Hè Thu
			1.600.000	đồng/ha	Mùa
3	Thom		10.000	đồng/bụi	Năng suất 15 tấn/ha
4	Mía				

		Mía đường	10.000	đồng/cây	Mía đường: Năng suất 70 tấn/ha
		Mía thực phẩm	5.000	đồng/cây	
V	Cây công nghiệp lâu năm				
1	Cây ca cao				
		- Năm thứ 1	126.600	đồng/cây	Bắt đầu từ năm thứ 2: Đơn giá Năm thứ 1+ 58.630 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		- Năm thứ 2	185.230	đồng/cây	
		- Năm thứ 3	243.860	đồng/cây	
		- Năm thứ 4	302.490	đồng/cây	
		Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 75% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	Đơn giá kiến thiết cơ bản = đơn giá năm thứ nhất + 58.630 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		Thời kỳ năng suất ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 100% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	
2	Cao su				
		- Năm thứ 1	139.900	đồng/cây	Bắt đầu từ năm thứ 2: Đơn giá Năm thứ 1+ 77.300 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		- Năm thứ 2	217.200	đồng/cây	
		- Năm thứ 3	295.500	đồng/cây	
		- Năm thứ 4	371.800	đồng/cây	
		- Năm thứ 5	449.100	đồng/cây	
		- Năm thứ 4	526.400	đồng/cây	
		-Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 75% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	Đơn giá kiến thiết cơ bản = đơn giá năm thứ nhất + 77.300 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)

		-Thời kỳ năng suất ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 100% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	
3	Cây chè				
		- Năm thứ 1	11.570	đồng/cây	Bắt đầu từ năm thứ 2: Đơn giá Năm thứ 1+ 6.624 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		- Năm thứ 2	20.194	đồng/cây	
		- Năm thứ 3	28.818	đồng/cây	
		- Năm thứ 4	37.442	đồng/cây	
		-Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 75% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	Đơn giá kiến thiết cơ bản = đơn giá năm thứ nhất + 6.624 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		-Thời kỳ năng suất ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 100% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	
4	Hồ tiêu				
		- Năm thứ 1	314.000	đồng/nọc	Bắt đầu từ năm thứ 2: Đơn giá Năm thứ 1+ 147.100 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		- Năm thứ 2	461.100	đồng/nọc	
		- Năm thứ 3	608.200	đồng/nọc	
		- Năm thứ 4	755.100	đồng/nọc	

		-Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 75% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	Đơn giá kiến thiết cơ bản = đơn giá năm thứ nhất + 147.100 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		-Thời kỳ năng suất ổn định	Đơn giá kiến thiết cơ bản + 100% Giá trị năng suất hàng năm/cây	đồng/cây	
VI	Cây ăn trái				
1	Cam, quýt, chanh, tắc, măng cầu, mận, sabôche, lêkima, táo, thốt nốt				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản - Năm thứ 1 - Năm thứ 2 - Năm thứ 3 - Năm thứ 4	189.600 310.875 432150 553.425	đồng/cây đồng/cây đồng/cây đồng/cây	Bắt đầu từ năm thứ 2: Năm thứ nhất + 121.275 đ/cây x (Số năm trồng - 1)
		-Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản + 75% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	Tính theo giá thị trường, Thời kỳ kiến thiết cơ bản = Năm thứ nhất + 121.275 đ/năm x (Số năm trồng - 1)
		-Thời kỳ năng suất ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản + 100% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	
2	Chuối, thanh long, đu đủ				
		- Thời kỳ kiến thiết cơ bản	64.900	đồng/cây	
		-Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản + 75% giá trị năng suất hàng năm		Tính theo giá thị trường

		-Thời kỳ năng suất ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản + 100% giá trị năng suất hàng năm		Tính theo giá thị trường
3	Dừa nước		24.000	đồng/bụi	
4	Mít, xoài, nhãn, chôm chôm, bưởi, vú sữa, dâu, bơ, me, khế, sake, thị, chùm guột, dứa, gấc				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản - Năm thứ 1 - Năm thứ 2 - Năm thứ 3 - Năm thứ 4	279.075 469.957 660.839 851.721	đồng/cây đồng/cây đồng/cây đồng/cây	Bắt đầu từ năm thứ 2: Năm thứ 1 + 190.882 đ/cây x (Số năm trồng -1)
		- Thời kỳ chưa cho trái ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản + 75% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	Tính theo giá thị trường; Thời kỳ kiến thiết cơ bản = Năm thứ nhất + 190.882 đ/năm x (Số năm trồng -1)
		- Thời kỳ cho trái ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản (năm thứ 1) + 100% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	
5	Ổi, sori, cóc, hồng quân				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản - Năm thứ 1 - Năm thứ 2 - Năm thứ 3 - Năm thứ 4	126.600 233.600 340.600 447.600	đồng/cây đồng/cây đồng/cây đồng/cây	Bắt đầu từ năm thứ 2: Năm thứ nhất + 107.000 đ/cây x (Số năm trồng -1)
		-Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản (năm 1) + 75% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	Tính theo giá thị trường, Thời kỳ kiến thiết cơ bản = Năm thứ nhất + 107.000 đ/năm x (Số năm trồng -1)

		-Thời kỳ năng suất ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản (năm 1) + 100% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	
6	Sầu riêng, măng cụt				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản - Năm thứ 1 - Năm thứ 2 - Năm thứ 3 - Năm thứ 4	337.700 556.700 795.700 1.024.700	đồng/cây đồng/cây đồng/cây đồng/cây	Bắt đầu từ năm thứ 2: đơn giá năm thứ 1 + 219.000 đ/cây/năm x (Số năm trồng - 1)
		-Thời kỳ bắt đầu cho thu hoạch, năng suất chưa ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản + 75% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	Tính theo giá thị trường; Thời kỳ kiến thiết cơ bản = Năm thứ nhất + 219.000 đ/năm x (Số năm trồng - 1)
		-Thời kỳ năng suất ổn định	Thời kỳ kiến thiết cơ bản + 100% giá trị năng suất hàng năm	đồng/cây	
VII	Cây lâm nghiệp				
1	Bình bát, cây lim				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản	20.000	đồng/cây	
		Thời kỳ bắt đầu cho sản phẩm	30.000	đồng/cây	
		Thời kỳ năng suất ổn định	40.000	đồng/cây	
2	Cắm lai				
		Đk 10 cm	1.246.000	đồng/cây	
		Đk 15 cm	1.783.000	đồng/cây	
		Đk 20 cm	2.319.000	đồng/cây	

		Đk 25 cm	2.856.000	đồng/cây	
3	Cây bạch đàn, Tràm bông, Dương xoan, Hoàng nam, Mướp xác, Cây bụi, Quao nước, Gạo, Pơ lãng, Trám, Cà na, vàng anh, ô môi, phi lao, trau trấu, bạch mai, Bàng, Thôi lồi, Sô, Dầu gia, Da nâu, Sòi, Cát anh, Mừng quân, Bời lồi, Cùm rìa, Quế rừng, Vừng, Đậu lân, Bàng vuông, Mã tiền, Tra, gôi, Sóng rần, Điệp, Phèo heo, Keo thúì, Me gai, Chay, Gừa, Duối, Trâm, Lý, Mận, Xăng máu, trứng gà, vông đồng, cánh phượng, táo, cám, tai ghé, gạo trắng, liễu rữ, viét, trường, cây, săng nước, trôm, dung sạn, kèn hồng, tỉ liễu, ngũ trảo, nạng, bình linh, Đen ba lá				
		$\varnothing < 5 \text{ cm}$	25.000	đồng/cây	
		$5 \text{ cm} < \varnothing < 10 \text{ cm}$	30.000	đồng/cây	
		$10 \text{ cm} < \varnothing < 20 \text{ cm}$	50.000	đồng/cây	
		$\varnothing > 20 \text{ cm}$	60.000	đồng/cây	
4	Cây Đước, Đưng				
		$\varnothing < 5 \text{ cm}$	20.000	đồng/cây	
		$5 \text{ cm} < \varnothing < 10 \text{ cm}$	25.000	đồng/cây	
		$10 \text{ cm} < \varnothing < 20 \text{ cm}$	40.000	đồng/cây	
		$\varnothing > 20 \text{ cm}$	50.000	đồng/cây	
5	Cây Gòn, Điệp, Trâm bầu, Lòng mút, Ngọc Lan, Hoàng lan, Phượng vĩ, Sò đo, Huỳnh Liên, Cồng, Vấp, Chiêu Liêu, Bách xanh, Thi, Tha la, Vây Ốc, Mặc nưa, Côm xa, Vông nem, Vông gai, Anh đào giả, Hoàng Linh, Lim xét, Me, Long nảo, Chiếc, Lộc vừng, Bàng Lãng, Hoàng đàn nam, Sấu, Nhạc ngựa, Me tây, Cắm xe, Xa kê, Đa, Thông, Kim giao, Ngân hoa, Săng Mã, Gáo, Huỳnh, Tách, Lõi Thọ, Têch.				
		$\varnothing < 5 \text{ cm}$	66.000	đồng/cây	
		$5 \text{ cm} < \varnothing < 10 \text{ cm}$	80.000	đồng/cây	
		$10 \text{ cm} < \varnothing < 20 \text{ cm}$	125.000	đồng/cây	
		$\varnothing > 20 \text{ cm}$	150.000	đồng/cây	
6	Cây Sao, Dầu, Vên vên, Sến, Săng đào, Tấu, Chò chai, Cẩm thi, Dáng Hương, Gõ Mật, Gõ đỏ, Sưa, Trai Nam bộ, Huỳnh đường, Lát hoa, Trắc.				
		$\varnothing < 5 \text{ cm}$	126.000	đồng/cây	
		$5 \text{ cm} < \varnothing < 10 \text{ cm}$	240.000	đồng/cây	
		$10 \text{ cm} < \varnothing < 20 \text{ cm}$	280.000	đồng/cây	

		$\varnothing > 20 \text{ cm}$	300.000	đồng/cây	
7	Cây Tràm nước (Tràm chua, Tràm úc, tràm ta..)				
		$\varnothing < 5 \text{ cm}$	10.000	đồng/cây	
		$5 \text{ cm} < \varnothing < 10 \text{ cm}$	15.000	đồng/cây	
		$10 \text{ cm} < \varnothing < 20 \text{ cm}$	22.000	đồng/cây	
		$\varnothing > 20 \text{ cm}$	30.000	đồng/cây	
8	Chà là		150.000	đồng/cây	
9	Mù u, trâm mốc, keo, sấu đầu				
		$\Phi 10\text{-}20 \text{ cm}$	20.000-60.000	đồng/cây	
		$\Phi \geq 20 \text{ cm}$	50.000-60.000	đồng/cây	
10	Sanh, bồ đề				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản	90.000	đồng/cây	
		Thời kỳ bắt đầu cho sản phẩm	130.000	đồng/cây	
		Thời kỳ năng suất ổn định	150.000	đồng/cây	
11	Tre Mạnh Tông		30.000	đồng/cây	
12	Vạn niên tùng				
		$\Phi < 3\text{cm}$	10.000	đồng/cây	
		$3 \leq \Phi < 5\text{cm}$	20.000	đồng/cây	
		$5 \leq \Phi < 7\text{cm}$	100.000	đồng/cây	
		$7 \leq \Phi < 10\text{cm}$	200.000	đồng/cây	
		$\Phi \geq 10\text{cm}$	400.000	đồng/cây	
13	Vẹt, Mắm, Bần, Cui, Mét, Đà, Su, Sú, Giá, Trang, Tâm mộc nam				
		$\varnothing < 5 \text{ cm}$	18.000	đồng/cây	

		$5\text{ cm} < \varnothing < 10\text{ cm}$	23.000	đồng/cây	
		$10\text{ cm} < \varnothing < 20\text{ cm}$	30.000	đồng/cây	
		$\varnothing > 20\text{ cm}$	40.000	đồng/cây	
14	Xà cừ				
		Đk 10 cm	744.000	đồng/cây	
		Đk 15 cm	1.066.000	đồng/cây	
		Đk 20 cm	1.388.000	đồng/cây	
		Đk 25 cm	1.710.000	đồng/cây	
VIII	Cây khác				
1	Cỏ xươt, mã đề, thuốc dôi (hay dôi tía), lế bạn, tra, bồ công anh		10.000	đồng/m ²	
2	Cây bình tinh (dong riềng)		9.000	đồng/bụi	NS: 6 tấn/ha
3	Cỏ mía		5.000	đồng/m ²	
4	Cỏ sân banh		50.000	đồng/m ²	
5	Cỏ sữa, cỏ nhung		20.000	đồng/m ²	
6	Cỏ voi		17.500	đồng/m ²	Năng suất 250 tấn/ha
7	Dừa lá				
		Bụi lớn	8.000	đồng/ bụi	
		Bụi nhỏ	6.000	đồng/ bụi	
8	Đủng đỉnh				

		$\Phi < 10$ cm	30.000	đồng/cây	
		$\Phi \geq 10$ cm	50.000	đồng/cây	
9	Kim quít				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản	4.500	đồng/cây	
		Thời kỳ bắt đầu cho sản phẩm	13.500	đồng/cây	
		Thời kỳ năng suất ổn định	22.500	đồng/cây	
10	Mũ trôm		150.000	đồng/cây	
11	Quách				
		Thời kỳ kiến thiết cơ bản	90.000	đồng/cây	
		Thời kỳ bắt đầu cho sản phẩm	130.000	đồng/cây	
		Thời kỳ năng suất ổn định	150.000	đồng/cây	
12	Tầm vông		20.000	đồng/cây	
13	Tre Điền trúc (tre tàu), tre lục trúc		40.000	đồng/cây	

Căn cứ tính định mức:

- Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng;
- Quyết định số 2198-CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp ban hành Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước;
- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

- Quyết định 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành các định mức tạm thời áp dụng cho các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư;
- Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về Ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Một số nguyên tắc:

1. Đối với cây ăn trái:

a) Vườn cây ăn trái chuyên canh: là những vườn cây ăn trái được trồng từ 1 hoặc 2 đến 3 loại cây có khoảng cách và mật độ trồng hợp lý, được đầu tư thâm canh phù hợp với đặc tính sinh trưởng của từng loại cây trồng trên nền đất thích hợp và đảm bảo có hiệu quả kinh tế cao. Vườn cây ăn trái chuyên canh có 2 dạng cấu trúc:

- Vườn cây ăn trái chuyên canh 1 loại cây: là vườn trồng chuyên một loại cây dài hạn. Đối với vườn chỉ trồng một loại cây ăn trái tán lá lớn như: xoài, chôm chôm, nhãn, sầu riêng, bưởi,... trong vườn được tận dụng trồng rau, hoa kiểng không trồng xen cây ăn trái khác. Đối với vườn trồng loại cây ăn trái có tán lá nhỏ như: cam, quýt, chanh, thanh long, ổi... chỉ được tận dụng trồng xen rau, màu trong năm đầu (năm thứ nhất kể từ ngày trồng).

- Vườn cây ăn trái chuyên canh trồng từ 2 – 3 loại cây: là vườn có một loại cây ăn trái dài hạn, có tán lá cao, rộng là cây chính và từ 1-2 loại cây trung hạn, ngắn hạn. Loại này chủ yếu là vườn cây mới lập, cho thu nhập thấp ngay từ những năm đầu, đáp ứng yêu cầu lấy ngắn nuôi dài.

b) Vườn tạp: là loại vườn có trồng trên 2 loại cây ăn trái nhưng không đảm bảo mật độ (cao hơn định mức, mật độ quy định) không thực hiện đúng quy trình chăm sóc, thâm canh, có hiệu quả kinh tế không cao (năng suất, giá trị thấp).

c) Mật độ trồng:

- Loại cây ăn trái có tán lá lớn như măng cụt, chôm chôm, sầu riêng, xoài, nhãn, bưởi mật độ trồng từ 200 - 400 cây/ha.
- Loại cây ăn trái có tán lá nhỏ như: chanh, cam, quýt, thanh long, ổi, mật độ trồng từ 800 - 1.000 cây/ha.
- Vườn trồng từ 1 - 3 loại cây có tán lá rộng, vừa có tán lá nhỏ mật độ trồng tối đa 1.000 cây/ha.

2. Đối với cây kiểng

Trong trường hợp cây kiểng di dời được thì chi phí hỗ trợ di dời do Hội đồng Bồi thường của dự án xem xét quyết định cụ thể từng trường hợp theo thời giá trung bình tại địa phương.

Cơ sở tính toán:

-Đơn giá bồi thường (đ/m²) = năng suất trung bình của hoa màu (đ/m²) x giá thị trường tại thời điểm tính toán (đ/kg)

-Đối với cây ăn trái: + Vườn chuyên canh: 100% đơn giá

+ Vườn tạp: 75% đơn giá

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội
và ngân sách Thành phố, chương trình công tác của
Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách Thành phố năm 2015 và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2015;

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 11209/SKHĐT-TH ngày 18 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, Chương trình công tác này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, nhằm thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố, chương trình công tác năm 2015 đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; căn cứ Kết luận số 238-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa IX về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách năm 2014 và mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp chủ yếu năm 2015, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, dự toán và phân bổ ngân sách Thành phố năm 2015; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu sau:

I. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, phục hồi tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh Thành phố

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng theo chủ trương chính sách của Thành phố; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân Thành phố những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị các giải pháp khắc phục, góp phần khôi phục tốc độ tăng trưởng kinh tế Thành phố. Theo dõi, chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát, phân loại, cơ cấu lại nợ vay, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu để tạo điều kiện cho doanh nghiệp vay vốn với lãi suất

hợp lý, ưu tiên vốn tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên. Theo dõi và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết của Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế sử dụng công cụ tài chính này làm đòn bẩy để hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư đổi mới trang bị, mở rộng sản xuất theo đúng định hướng, góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Phối hợp Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch năm 2015. Xây dựng và công bố các chương trình, dự án cần thu hút đầu tư. Tiếp tục thực hiện chương trình mở rộng hợp tác đầu tư với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

Phối hợp sở, ngành liên quan đẩy mạnh triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng mạng lưới hệ thống thông tin hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia phát triển công nghiệp hỗ trợ, các chương trình liên kết ngành, vùng, tham gia vào chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các đối tượng tham gia.

Tiếp tục cung cấp thông tin đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu, cập nhật thông tin để theo dõi xử lý vi phạm của doanh nghiệp; phối hợp Ủy ban nhân dân các quận - huyện và cơ quan thuế kiểm tra và xử lý các doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở theo đăng ký, thực hiện công tác kiểm tra sau đăng ký kinh doanh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình phục vụ đăng ký doanh nghiệp tại nhà cho doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký thành lập mới tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sở Công Thương

Tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Triển khai có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường nội địa nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khai thác tốt thị trường nội địa và nâng cao vị thế của hàng Việt Nam trong nhận thức và hành vi ưu tiên tiêu dùng của nhân dân Thành phố. Triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến xuất khẩu và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu.

Tiếp tục thực hiện Chương trình thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” với 5 nhóm giải pháp trọng tâm gồm: thông tin, tuyên truyền, vận động; kết nối doanh nghiệp với thị trường tiêu thụ; hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; triển khai các chương trình khuyến khích sử dụng hàng Việt; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường. Triển khai thực hiện chương trình “Khảo sát về thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh hàng Việt Nam và nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng của người dân Thành phố Hồ Chí Minh”. Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn. Phối hợp các quận - huyện rà soát, giới thiệu mặt bằng cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn để đầu tư phát triển điểm bán hàng, phát triển hệ thống phân phối.

Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu, sản phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với những trang thương mại điện tử có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư

Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động xuất khẩu, nâng cao năng lực xuất khẩu cho doanh nghiệp, đảm bảo tăng trưởng xuất khẩu của Thành phố; tăng cường hoạt động gắn kết doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài và mạng lưới các tổ chức xúc tiến trong và ngoài nước cùng tham gia tích cực vào hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư của Thành phố.

Tận dụng các lợi thế kinh tế từ các thị trường trọng điểm của khối ASEAN (thị trường Campuchia, Myanmar, Lào), mở rộng tìm kiếm các thị trường có tiềm năng khác (Indonesia, Ấn Độ, Philippines, Đông Âu) với các ngành hàng có lợi thế như: lương thực - thực phẩm chế biến gồm thực phẩm chế biến, nông sản, thủy hải sản chế biến; dệt may da giày gồm các sản phẩm may mặc thời trang và phụ kiện, sản phẩm giày dép; thủ công mỹ nghệ gồm sản phẩm từ gỗ, mây, tre lá, gốm sứ, đồ trang trí nội thất, quà tặng, gia dụng; sản phẩm gia dụng, sản phẩm công nghiệp, điện - điện tử, công nghệ thông tin; các ngành dịch vụ.

Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động tìm kiếm thị trường, đẩy mạnh cung cấp thông tin cần thiết nhằm đưa hàng Việt hiện diện sâu rộng tại thị trường nội địa, mở ra cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận và thiết lập chỗ đứng lâu dài; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại thị trường nội địa, góp phần bình ổn sản xuất và phát triển thương mại bền vững. Tạo cơ hội giao thương, trao đổi kinh nghiệm, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thị trường trong xu thế hội nhập.

Tập trung thu hút đầu tư nước ngoài vào các dự án cụ thể của Thành phố, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư để hỗ trợ triển khai cho từng dự án nhằm cải thiện môi trường đầu tư, giúp phát triển các ngành theo đúng định hướng phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh như: công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, các ngành có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao.

Tăng cường hoạt động đầu tư liên kết vùng để nâng cao vai trò đầu tàu kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh cũng như giúp cho quá trình chuyển dịch cơ cấu của Thành phố Hồ Chí Minh sang các ngành dịch vụ và công nghệ cao.

Tổ chức và phối hợp tổ chức với các đơn vị có uy tín các buổi Hội thảo chuyên đề về đầu tư, nhằm tổng hợp các thông tin về thực trạng môi trường đầu tư kinh doanh, thu thập các ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, từ đó xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư phù hợp thực tế cho những năm tiếp theo.

II. Tập trung giải quyết đồng bộ và chất lượng, hiệu quả các giải pháp về chính sách tài chính, tín dụng, thị trường, thương mại, xuất nhập khẩu, hỗ trợ hoạt động kinh tế phát triển; kiểm soát lạm phát, ổn định giá cả

1. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh Thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đảm bảo an toàn hệ thống; thực hiện tốt công tác quản lý vàng, ngoại tệ. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung xử lý nợ xấu và triển khai thực hiện quá trình mua - bán nợ xấu thông qua Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, kịp thời phát hiện sai sót và chấn chỉnh hoạt động ngân hàng theo quy định.

2. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả

a) Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều hành dự toán thu chi ngân sách năm 2015 và các nội dung liên quan công tác quản lý tài chính ngân sách để Ủy ban nhân dân Thành phố họp giao ban với Bộ Tài chính. Tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách năm 2014; ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2015 và dự toán thu chi ngân sách năm 2016.

Tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các ngành, các cấp; không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định), hạn chế tối đa chi chuyển nguồn. Kiểm tra, rà soát việc triển khai thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và tiếp tục triển khai việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập Thành phố theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Thực hiện nghiêm chế độ công khai dự toán, quyết toán ngân sách của các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách; công khai các quỹ huy động đóng góp của nhân dân, công khai tài chính ngân sách nhà nước, các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước... Tăng cường giám sát của các đoàn thể xã hội, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm phát hiện, ngăn chặn những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

Phối hợp Kho bạc Nhà nước Thành phố rà soát xử lý các khoản tạm ứng từ ngân sách Thành phố. Tiếp tục trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Tiếp tục trình Ủy ban nhân dân Thành phố phương án xử lý, sắp xếp nhà đất thuộc sở hữu nhà nước các địa chỉ còn lại (đợt 2) theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức hậu kiểm việc thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg đã được phê duyệt.

Triển khai thực hiện quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo di dời theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

Thường xuyên theo dõi, giám sát và kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch giám

sát tài chính đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố theo quy định tại Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ.

Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý giá: tiếp tục triển khai đăng ký giá, kê khai giá đối với danh mục các nhóm mặt hàng thuộc diện bình ổn giá và các nhóm mặt hàng, dịch vụ do nhà nước định giá; theo dõi diễn biến tình hình giá cả thị trường, kịp thời nắm thông tin thị trường về giá, báo cáo đề xuất các biện pháp quản lý nhà nước với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về giá.

b) Cục Thuế

Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có liên quan trong việc hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế. Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, giải quyết kịp thời các vướng mắc của người nộp thuế; đa dạng các phương pháp, hình thức tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế.

Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế; thanh tra, kiểm tra chuyên đề doanh nghiệp hoạt động liên kết; theo chuyên ngành; kiểm tra liên ngành trong việc kiểm soát bình ổn giá. Phối hợp các đơn vị liên quan đôn đốc thu nợ thuế, đảm bảo chỉ tiêu thu nợ; thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế; sử dụng các biện pháp thu hiệu quả như: thông qua ngân hàng thương mại, thông qua giao dịch thứ ba. Triển khai thực hiện đề án Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020.

c) Sở Công Thương

Phối hợp các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện kế hoạch tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phục hồi kinh tế của Thành phố; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; kiểm tra chặt chẽ tiến độ thực hiện kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa của các đơn vị tham gia Chương trình này, đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho nhân dân Thành phố. Theo dõi sát diễn biến thị trường, cung cầu hàng hóa trên địa bàn Thành phố, nhất là các mặt hàng thiết yếu để chủ động có phương án xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp nhằm ổn định thị trường, không để xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa cục bộ, tăng giá đột biến.

Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, chống đầu cơ, buôn lậu. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý. Xử phạt nghiêm minh các vi phạm pháp luật về giá cả, thị trường.

Phối hợp các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình nhằm thúc đẩy phát triển thị trường hàng hóa trong nước và mở rộng thị trường, chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu: Đề án Phát triển chăn nuôi tạo nguồn hàng thực phẩm bình ổn thị trường, Chương trình hợp tác thương mại với các tỉnh, thành miền Đông Nam bộ và Tây Nam bộ, Đề án phát triển Hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, Chương trình Phát triển Thương mại điện tử, Chương trình Kết nối cung - cầu sản phẩm nông nghiệp, Chương trình Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu, Kế hoạch hành động của Thành phố thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa... và các chương trình xúc tiến thương mại.

III. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

1. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược: cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển khoa học công nghệ; tập trung nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

a) Sở Nội vụ

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương”; Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”; Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức: tổ chức tập huấn, hội thảo, tọa đàm chuyên đề, các hội thi tìm hiểu về cải cách hành chính, cảm nang, tờ gấp, các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài)...

Tập trung triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2015; tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội Thành phố đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn theo ngạch và chức danh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học. Đôn đốc, hỗ trợ các sở - ngành, quận - huyện tăng cường triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt; quản lý, thanh quyết toán kinh phí đào tạo đúng quy định; tổng kết, đánh giá chất lượng nhằm rút kinh nghiệm và đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra.

Khuyến khích, vận động cán bộ, công chức chủ động tham gia, tự túc kinh phí học tập, nâng cao trình độ, đặc biệt là tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. Từng bước đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau đào tạo theo vị trí việc làm; thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tạo bước phát triển đột phá về chất lượng đội ngũ cán bộ, góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Thành phố.

Hoàn thiện cơ chế “một cửa” theo mô hình thống nhất đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại một cơ quan hành chính nhà nước cấp quận - huyện, nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân. Nghiên cứu, mở rộng số cơ quan, thủ tục thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” tại một số sở - ngành, quận - huyện.

Tiếp tục rà soát quy chế tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, kiện toàn và sắp xếp bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành. Tiếp tục thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường và Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở quận - huyện và phường - xã.

Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ đối với cơ quan nhà nước. Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

Tăng cường ứng dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan hành chính theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ với mục tiêu trên 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử. Tiếp tục mở rộng ứng dụng

hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và quận - huyện.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp, Đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố đến năm 2020.

Phối hợp với các sở, ngành xây dựng Dự án Quy hoạch phát triển ngành Giáo dục - Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020 và Đề án lộ trình xã hội hóa giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục; chỉ đạo triển khai Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo.

Tiến hành kế hoạch xây dựng trường, lớp; đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu học tập. Trong năm học 2014 - 2015, xây mới tối thiểu 1.361 phòng ở các ngành học, bậc học đảm bảo giải quyết chỗ học cho trẻ đến lớp.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp, thông tin hoạt động dạy nghề, kết quả đào tạo nghề, tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động xuất khẩu lao động, duy trì các thị trường truyền thống, chú trọng các thị trường lao động mới và tiềm năng.

Nâng cao hiệu quả dạy nghề, nhất là cho lao động nông thôn. Nâng chất các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm hướng nghiệp.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, hiện đại, bền vững. Ưu tiên đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm đối với người bị thu hồi đất nông nghiệp. Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, bổ sung các hình thức đào tạo chuyên sâu, đào tạo qua Internet. Bảo đảm chương trình đào tạo, dạy nghề sát thực tiễn, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015, kết hợp triển khai Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 và Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

Tiếp tục đẩy mạnh chính sách xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia phát triển hoạt động đào tạo nghề. Ưu tiên các nguồn vốn đầu tư cho các đơn vị trọng điểm, các ngành nghề ưu tiên phát triển, các lĩnh vực công nghệ - dịch vụ giá trị gia tăng cao. Khuyến khích các đơn vị đào tạo nghiên cứu các chương trình tiên tiến của nước ngoài để hợp đồng sử dụng, vận dụng xây dựng chương trình đào tạo hiệu quả hơn.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục đầu tư tập trung các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ 06 chương trình đột phá của Thành phố đã được xác định tại Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra những công nghệ, thiết bị hoàn chỉnh có thể chuyển giao và thương mại hóa. Chú trọng phát triển các hướng công nghệ ưu tiên: vi mạch bán dẫn, công nghệ thông tin - truyền thông, công nghệ nano và vật liệu mới, công nghệ sinh học, tế bào gốc, công nghệ năng lượng, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

Triển khai các chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp; nâng cao năng lực nghiên cứu thiết kế, chế tạo và chuyển giao công nghệ, thiết bị mới; thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại; phát triển thị trường công nghệ nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ đến các doanh nghiệp. Đầu tư khai thác hiệu quả các Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại các trường Đại học, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao nhằm thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý và chính sách phát triển khoa học và công nghệ: tăng cường các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm trên cơ sở đặt hàng, giao nhiệm vụ của lãnh đạo Thành phố, các quận - huyện, sở - ngành và các hội ngành nghề; triển khai cơ chế đồng đầu tư thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công

nghe gắn kết giữa doanh nghiệp với viện - trường; khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, giải mã và làm chủ công nghệ.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở cấp cơ sở. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh hợp tác khoa học và công nghệ với các ngành, địa phương và hội nhập quốc tế để tăng cường nguồn lực, tạo bước phát triển đột phá cho hoạt động khoa học và công nghệ Thành phố.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tập trung mở rộng, nâng cấp hệ thống liên thông kết nối quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chỉ đạo điều hành từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến các quận - huyện và sở - ngành.

Nâng cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4, triển khai nhân rộng số lượng và chất lượng dịch vụ công tại các sở, ban ngành, quận - huyện nhằm tích hợp thông tin phục vụ người dân trên cổng thông tin Một cửa điện tử Thành phố; Xây dựng và hoàn chỉnh việc triển khai ISO điện tử cho một số loại thủ tục hành chính ưu tiên phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống thông tin đầu tư nước ngoài (cấp phép và quản lý lao động nước ngoài; cấp phép đầu tư nước ngoài).

Xây dựng kế hoạch tổng thể và triển khai đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống thông tin và các hệ thống dùng chung của Thành phố; đẩy mạnh triển khai Quyết định số 6219/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt chương trình phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp nhà nước Thành phố giai đoạn 2012 - 2015.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị liên quan

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1309/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2014 triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được phê duyệt.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp vận động tài trợ và đẩy nhanh giải ngân vốn ODA. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay thương mại ưu đãi. Tăng cường huy động vốn xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; lựa chọn một số dự án thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách Thành phố (y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...).

g) Sở Giao thông vận tải

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống tàu điện ngầm nội đô và hệ thống đường sắt đô thị. Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch giao thông Thành phố (đã điều chỉnh).

Tăng cường sử dụng hiệu quả nguồn vốn duy tu sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ủy quyền được giao. Đánh giá lại tình hình phân cấp hạ tầng cho các đơn vị thực hiện, bổ sung mạnh hơn nữa cho các đơn vị thực hiện tốt hoặc kiến nghị thu hồi bàn giao nếu đơn vị đó chưa thực hiện tốt.

Tập trung chỉ đạo điều hành, phân đấu thi công hoàn thành các công trình trọng điểm, cấp bách của ngành trong năm 2015 như: nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Huệ; cải tạo, nâng cấp vỉa hè các tuyến đường khu vực cửa ngõ ra vào sân bay Tân Sơn Nhất; cầu Kinh Thanh Đa; cầu vượt kết cấu thép tại khu vực Ngã 6 Gò Vấp; 10 cầu trên Tỉnh lộ 9; xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư Bình Chiểu và khu dân cư bên ngoài Khu công nghệ cao; Cầu Kênh Lộ; Tỉnh lộ 10; Tỉnh lộ 10B; xây dựng nhà máy nước Tân Hiệp 2 và các công trình xây dựng kè chống sạt lở và các công trình chống ngập trọng điểm.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; nâng cao hiệu quả đầu tư công, hoạt động ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước; phát triển dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố và các đơn vị liên quan

Tập trung rà soát, phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015 nguồn vốn

ngân sách nhà nước của Thành phố. Bảo đảm bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ; Chỉ thị số 12/2012/CT-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ trên địa bàn Thành phố.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Lập kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư năm 2015. Tiếp tục nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về giám sát đánh giá đầu tư theo Nghị định số 113/2009/NĐ-CP của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư và Thông tư số 13/2010/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu báo cáo giám sát đánh giá đầu tư.

Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các hình thức đầu tư xã hội hóa; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải pháp nhằm tạo cơ chế, chính sách thông thoáng, thu hút vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Rà soát, đề xuất các dự án có khả năng thu hồi vốn đầu tư để triển khai thực hiện các hình thức đầu tư xã hội hóa thích hợp như BT, BOT, BTO; đồng thời rà soát và đề xuất danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang hình thức PPP báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

Phối hợp các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức rà soát, kiểm tra tình hình triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng chậm triển khai, chủ đầu tư không đủ năng lực để thu hồi hoặc chuyển giao cho chủ đầu tư khác; chủ động xử lý theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện nhanh chóng, hiệu quả.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh Thành phố

Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ, kiểm tra thực hiện quá trình tái cơ cấu của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, đảm bảo hệ thống các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả; đảm bảo thực hiện đúng theo lộ trình Đề án tái cơ cấu ngân hàng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Ban Quản lý đổi mới doanh nghiệp

Tiếp tục theo dõi thực hiện Đề án tái cơ cấu 48 doanh nghiệp nhà nước và thực hiện cổ phần hóa 20 doanh nghiệp. Tiếp tục sắp xếp 19/25 doanh nghiệp theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước năm 2010.

d) Sở Du lịch

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để thu hút, thúc đẩy ngành kinh doanh du lịch Thành phố phát triển, chủ động phối hợp các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai chương trình kích cầu du lịch. Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch trên địa bàn Thành phố¹. Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn, cải thiện môi trường du lịch, nâng cao quảng bá hình ảnh “Thành phố Hồ Chí Minh - Điểm đến thân thiện, hấp dẫn, an toàn” tới du khách quốc tế.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ viễn thông và Internet gắn liền với cung ứng dịch vụ viễn thông công ích. Vận hành hiệu quả hệ thống chỉ đạo điều hành từ Ủy ban nhân dân Thành phố đến các quận - huyện và sở, ban ngành; hệ thống cung cấp thông tin và giao dịch với người dân, doanh nghiệp; hệ thống thông tin dân cư; hệ thống thông tin y tế; hệ thống thông tin giáo dục; hệ thống thông tin văn hóa - du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin tại các sở - ngành, quận - huyện.

Phát triển và duy trì mạng lưới bưu chính. Triển khai thí điểm mô hình bưu điện văn hóa xã kết hợp phục vụ xây dựng nông thôn mới và hoạt động văn hóa, thư viện.

Thúc đẩy Chương trình phát triển công nghiệp vi mạch Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020. Tiếp tục đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông, tăng cường các nội dung nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố.

e) Sở Công Thương

Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công chế biến sang sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng

¹ Tập trung phát triển du lịch đường thủy đặc biệt là du lịch đường thủy nội đô, phát triển hệ thống dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ du lịch, đẩy mạnh truyền thông chương trình “Thành phố Hồ Chí Minh - 100 điều thú vị”.

lớn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, chế biến; đổi mới công nghệ nhất là công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015 - 2020; các quy hoạch ngành, lĩnh vực công nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Phối hợp sở - ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch các Khu công nghiệp, Khu chế xuất và cụm công nghiệp chuyên ngành trên địa bàn theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành.

Phối hợp Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Công nghệ cao Thành phố giai đoạn 2.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khu vực dịch vụ; đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ tiềm năng, lợi thế, có giá trị gia tăng cao. Thực hiện Chương trình đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống chợ truyền thống tại các quận trung tâm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình phát triển các dịch vụ kinh doanh trực tuyến. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hệ thống phân phối bán buôn - bán lẻ hiện đại, phù hợp cam kết và lộ trình tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2020: để tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp. Phối hợp Cục Hải quan xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách để cơ cấu lại sản phẩm xuất khẩu và tập trung việc sản xuất hàng xuất khẩu có trọng điểm, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu theo phương thức giao hàng tại kho ngoại quan. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn hàng nhằm phòng, chống nhập lậu, gian lận thương mại.

Phối hợp Tổng Công ty Điện lực Thành phố tiếp tục đảm bảo cung cấp đầy đủ, ổn định, liên tục nguồn điện cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và nhu cầu sử dụng phục vụ sinh hoạt của nhân dân; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trên địa bàn; thực hiện quy hoạch phát triển điện lực Thành phố và quận - huyện đến năm 2020 và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện việc triển khai công tác quy hoạch phát triển điện lực của 24 quận - huyện.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tiếp tục phối hợp với các sở - ngành,

quận - huyện khoanh vùng sản xuất nông nghiệp ổn định đến năm 2020, năm 2025. Hoàn thành và triển khai các quy hoạch chuyên ngành (chăn nuôi, thủy lợi và các quy hoạch về nông thôn mới) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân nông thôn.

Tăng cường phối hợp các tỉnh để đẩy mạnh xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn tại các vùng nguyên liệu nhằm cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng Thành phố. Phối hợp Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao và các huyện để triển khai lập thủ tục đầu tư thêm 2 - 3 khu nông nghiệp công nghệ cao theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tập trung hỗ trợ nông dân qua hoạt động khuyến nông, vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng thực hành cho lao động nông nghiệp; xây dựng phương án chuyển đổi phù hợp với đặc điểm của địa phương, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm gắn với phát triển kinh tế hợp tác, đảm bảo nâng cao thu nhập cho nông dân.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm định giống; củng cố hệ thống quản lý kiểm tra chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cây lâm nghiệp, vật tư nông nghiệp. Tập trung công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và cây trồng; đảm bảo an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ giết mổ gia súc; kiểm tra các sản phẩm động vật từ các tỉnh đưa về Thành phố, không để xảy ra dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

Phối hợp các đoàn xúc tiến thương mại triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, tư vấn và xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, website cho các đơn vị sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm; đẩy mạnh hợp tác với các siêu thị và các doanh nghiệp để giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Triển khai chủ trương Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới tại Thông báo số 764-TB/TU ngày 27 tháng 3 năm 2014 về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương hỗ trợ cho các xã xây dựng nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm.

IV. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Mở rộng hoạt động giao dịch việc làm đến từng quận - huyện và tăng cường các phiên giao dịch việc làm. Tăng cường công tác rà soát tình hình lao động mất việc, thiếu việc làm, kết nối cung - cầu lao động để tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động.

Thực hiện nhanh chóng, kịp thời chính sách bảo hiểm cho người lao động thời việc, mất việc làm. Đảm bảo người lao động chưa tìm được việc làm sẽ được hưởng ngay trợ cấp thất nghiệp, đồng thời các Trung tâm giới thiệu việc làm tích cực hỗ trợ tìm việc làm cho người lao động cũng như tư vấn cho lao động thất nghiệp được học nghề.

Tổ chức thực hiện Dự án đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo và hỗ trợ đào tạo nghề giải quyết việc làm cho hộ có đất bị thu hồi. Thực hiện Dự án Hỗ trợ giảm nghèo đa chiều khu vực đô thị Thành phố Hồ Chí Minh do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tài trợ. Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền hoạt động giảm nghèo giai đoạn 2014 - 2015 thông qua các chương trình phối hợp liên kết báo, đài phát thanh, truyền hình thực hiện các chuyên mục thông tin giảm nghèo.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của Luật Lao động; thanh tra, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật lao động ở các doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện mô hình hoạt động cơ chế ba bên giữa đại diện người sử dụng lao động, đại diện người lao động và cơ quan chính quyền trên địa bàn Thành phố. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020.

Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

Thực hiện đề án “Đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt nam đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” theo Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Phát triển các cơ sở điều trị cai nghiện tự nguyện; phát triển điểm tư vấn, chăm sóc hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng; quy hoạch các cơ sở điều trị nghiện bắt buộc phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

Tuyên truyền về Pháp lệnh phòng, chống mại dâm theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm; Quyết định số 679/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 về Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

2. Sở Y tế

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chú trọng các bệnh viện tuyến cơ sở. Tăng cường hoạt động quân dân y trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình sức khỏe của Thành phố, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Giảm tải ở các bệnh viện. Tập trung cải tiến khu vực khám bệnh, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh, giảm số lượt khám/bác sĩ/ngày; từng bước giảm tình trạng quá tải, nằm ghép, trong đó tập trung vào triển khai các dự án bệnh viện vệ tinh, khoa vệ tinh của các chuyên khoa: Ung bướu, Tim mạch, Nhi, Sản, Chấn thương chỉnh hình. Tiếp tục triển khai mở rộng việc chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về tuyến dưới để nâng cao chất lượng điều trị, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án bác sĩ gia đình để rút kinh nghiệm và triển khai rộng rãi từ 2015 - 2016. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho tuyến y tế cơ sở, khuyến khích các bệnh viện Thành phố đầu tư bằng nguồn vốn vay kích cầu và nguồn quỹ phát triển sự nghiệp.

Tiếp tục hoàn thành các mục tiêu cụ thể đã được đề ra tại Chương trình nhánh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. Có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế có trình độ cao đến công tác tại vùng sâu, vùng xa.

Chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện, phòng, chống sớm, không để các dịch bệnh lớn xảy ra; tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đạt hiệu quả cao; chủ động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, các bệnh do lối sống có hại cho sức khỏe; phòng, chống tai nạn thương tích. Tăng cường kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm; xây dựng các mô hình cung cấp thực phẩm an toàn, hạn chế tối đa tình trạng ngộ độc thực phẩm tập thể.

Đảm bảo đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác dự phòng và điều trị, triển khai các biện pháp hữu hiệu để bình ổn giá thuốc. Tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo chất lượng thuốc. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp để sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, từng bước giảm việc lạm dụng thuốc trong điều trị ở các cơ sở y tế công và tư. Đẩy mạnh phát triển đông dược và dược liệu. Tăng cường quản lý nguồn gốc và chất lượng đông dược và dược liệu tại các cơ sở sản xuất và cung ứng. Đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt dùng thuốc Việt".

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các dịch vụ y tế; khuyến khích phát triển các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập. Tập trung triển khai các dự án trọng điểm của ngành, các trung tâm y tế chuyên sâu và bệnh viện ở cửa ngõ Thành phố. Củng cố và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, chất thải y tế, bảo đảm vệ sinh môi trường trong các bệnh viện, cơ sở y tế. Tổ chức các đoàn thanh tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất để kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện, lễ hội lớn theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị tinh thần mang nét đặc trưng của nhân dân Thành phố. Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” và các danh hiệu đã được công nhận.

Đẩy mạnh công tác quản lý văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thành phố theo Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL ngày 03 tháng 02 năm 2010 về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng tại di tích; tiếp tục thực hiện kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thành phố theo Thông tư số 04/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

Nâng cao, phát triển chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đẩy mạnh phong trào tập luyện và thi đấu thể dục thể thao ở các cấp, các ngành theo hướng xã hội hóa thể dục thể thao; triển khai thực hiện liên tịch hợp tác đã ký kết với các ban, ngành, đoàn thể, các tỉnh, thành trong lĩnh vực thể dục thể thao.

Tiếp tục triển khai chương trình nguồn nhân lực của thể thao Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020 cho công tác đào tạo 200 vận động viên thuộc 20 môn thể thao trọng điểm. Nâng cấp, xây dựng mới và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật ở các Trung tâm thể dục thể thao, đặc biệt là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao Thành phố, Khu liên hợp thể thao Rạch Chiếc.

V. Quản lý xây dựng và phát triển đô thị bền vững

1. Sở Xây dựng

Tập trung hoàn thành Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2011 - 2015; thường xuyên nghiên cứu cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Thành phố nhằm hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích chủ đầu tư tham gia xây dựng nhà ở phục vụ an sinh xã hội.

Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Luật Xây dựng năm 2014 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015) và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý đấu thầu, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý hợp đồng xây dựng. Quản lý trật tự xây dựng theo Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính để kịp thời có văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, điều chỉnh hoặc bãi bỏ những thủ tục, thành phần hồ sơ không phù hợp với quy định mới trong công tác cấp phép xây dựng.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra tình trạng xây dựng công trình không phép, sai phép trên địa bàn Thành phố, phần đấu kéo giảm tỷ lệ xây dựng sai phép, không phép ít nhất 10% so năm 2014. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý triệt để các vi phạm xây dựng. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, triển khai thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các kết luận thanh tra.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị trường bất động sản theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ: rà soát phân loại các dự án phát triển nhà ở; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện chuyển đổi dự án nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội, điều chỉnh cơ cấu căn hộ nhằm giảm lượng hàng tồn kho bất động sản; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói tín dụng 30.000 tỷ đồng.

Triển khai xây dựng chỉ số đánh giá thị trường bất động sản năm 2015 theo Thông tư số 20/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tổ chức giao ban Ủy ban nhân dân quận, huyện để hướng dẫn công tác quản lý các sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn quận, huyện theo quy định tại Chỉ thị số 18/2012/CT-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quản lý hoạt động các sàn giao dịch bất động sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình giao dịch bất động sản thông qua hoạt động của các sàn giao dịch bất động sản.

Nghiên cứu và tổ chức triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu của Đề án Phát triển thị trường bất động sản Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, đánh giá tình hình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2000, cập nhật thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn các quận - huyện. Thành lập Tổ công tác liên ngành thực hiện rà soát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt. Rà soát và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức lập các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc, đô thị cấp 1, cấp 2 phù hợp với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đến năm 2025.

Phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch, công tác quản lý đô thị theo quy hoạch. Rà soát, đánh giá hiệu quả, tính khả thi và năng lực của nhà đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch của từng dự án sử dụng đất để xử lý, giải quyết dứt điểm tình trạng dự án “treo” theo nguyên tắc, lộ trình quy định tại Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp đơn vị liên quan thực hiện giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020. Tổ chức sơ kết, đánh giá 5 năm thực hiện và đề xuất giải pháp trọng tâm cho giai đoạn 2011 - 2015.

Thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng. Sử dụng hiệu quả kinh phí trợ giá xe buýt, nâng cao năng suất phương tiện và chất lượng phục vụ hành khách; cải thiện cơ sở hạ tầng vận tải hành khách công cộng hiện hữu, tái cấu trúc các đơn vị vận tải xe buýt, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bến, bãi, điểm trung chuyển xe buýt trên địa bàn Thành phố. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ di dời cảng biển; rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng trên địa bàn.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước các lĩnh vực ngành giao thông vận tải về công tác phối hợp quản lý hạ tầng giao thông đô thị với các đơn vị liên quan (về vận tải, cấp - thoát nước,...).

4. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên

Đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và tiêu thụ tối đa nguồn nước mới từ Nhà máy nước Kênh Đông, chú trọng phát triển mạng lưới cấp nước tại các xã nông thôn mới. Xúc tiến triển khai thực hiện các dự án hợp tác đầu tư giảm thất thoát nước vùng 3, 4, 5, 6 và triển khai đầu tư các dự án phát triển mạng cấp 1, 2 tiếp nhận nước Nhà máy nước Thủ Đức 3.

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2010 - 2020 theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước

Giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước tại khu vực trung tâm Thành phố; kiểm soát ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới trên 5 vùng còn lại. Theo dõi quản lý, kiểm soát các điểm ngập đã xóa nhằm hạn chế tối đa tình trạng tái ngập và không để phát sinh điểm ngập mới kéo dài. Xử lý hiệu quả các điểm ngập nước do xâm hại hệ thống thoát nước; phối hợp xử lý nhanh các vấn đề ảnh hưởng tới tiến độ thi công để đẩy nhanh tiến độ các dự án, sớm đưa các công trình vào vận hành; đồng thời thực hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách kéo giảm mức độ ngập. Công bố quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết phân tán để giảm ngập; lập quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước Thành phố đến năm 2020; và điều chỉnh quy hoạch tổng thể thoát nước Thành phố đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

Tập trung xây dựng và triển khai các nội dung theo kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2014 - 2015. Đặc biệt tập trung triển khai đúng tiến độ đề ra các chương trình, đề án, dự án do Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập làm chủ đầu tư, chủ trì và phối hợp các sở, ngành khác hoàn thành nhiệm vụ chung.

Tập trung thực hiện các giải pháp xóa giảm ngập cấp bách, nạn vét có trọng tâm, trọng điểm để phát huy hiệu quả tốt trong mùa mưa. Tiếp tục tập trung nguồn lực, đơn đốc tiến trình thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các dự án để giải quyết các điểm ngập. Đơn đốc kiểm tra, khảo sát hiện trường, lập thiết kế dự toán, triển khai thi công 11 công trình cấp bách còn lại. Tiếp tục phối hợp Ủy ban nhân dân các quận - huyện, sở ban ngành và các đơn vị liên quan để xử lý 44 vị trí lấn chiếm kênh rạch và 05 vị trí thi công ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước.

Xây dựng Quy trình đấu thầu thí điểm đối với công tác duy tu hệ thống thoát nước. Tổ chức thí điểm đấu thầu đối với công tác duy tu hệ thống thoát nước tại một số khu vực nhằm phát huy hiệu quả về quản lý, đầu tư chi phí phù hợp. Tổ chức thí điểm đấu thầu đối với công tác quản lý vận hành bảo dưỡng trạm bơm, nhà máy xử lý nước thải và nghiên cứu hoàn thiện phương án chủ sở hữu trực tiếp quản lý vận hành.

Triển khai thực hiện xây dựng mép bờ cao kênh - rạch của các quận - huyện. Công bố quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết phân tán để giảm ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai xây dựng các hồ điều tiết tập trung như hồ Gò Dưa (Thủ Đức), hồ Bàu Cát (Tân Bình).

Xây dựng Cẩm nang tuyên truyền để thực hiện tuyên truyền vận động trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống lụt, bão, bảo vệ công trình thoát nước... trên địa bàn Thành phố.

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu mạng lưới thoát nước trên nền số hóa và xây dựng mô hình quản lý, giai đoạn 2 xây dựng thử nghiệm hố ga thu gom rác và Ứng dụng công nghệ Lidar trong quản lý hệ thống thoát nước của Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm

Phối hợp Ủy ban nhân dân Quận 2 và các sở, ngành có liên quan hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Kiểm tra, đôn đốc các nhà đầu tư được chọn triển khai đầu tư xây dựng các dự án trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo quy hoạch được duyệt.

Tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực thực hiện các dự án nhà ở, thương mại dịch vụ tổng hợp còn lại trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm có điều kiện về mặt bằng và kết nối hạ tầng kỹ thuật. Phối hợp với các đơn vị được Thành phố giao làm chủ đầu tư để triển khai đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, xã hội. Phối hợp Tổ công tác xây dựng 12.500 căn hộ tái định cư và Sở Tài chính để đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét về nguồn vốn.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng 4 tuyến đường chính và hạ tầng kỹ thuật trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo hình thức hợp đồng BT; phối hợp sở, ngành hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án Cầu Thủ Thiêm 2 theo hình thức BT.

Hoàn tất nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Triển khai rộng rãi công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia thực

hiện các dự án xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo mục tiêu quy hoạch được duyệt.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Triển khai các nội dung trọng tâm phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông trên địa bàn Thành phố: Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tại Thành phố Hồ Chí Minh đến 2025; Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025; thúc đẩy thực hiện Đề án xây dựng Khu công viên phần mềm Quang Trung 2, chuỗi công viên phần mềm Quang Trung; triển khai Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 theo các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 4429/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tiếp tục đôn đốc, theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai thi công công trình ngầm viễn thông theo Kế hoạch số 6976/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013 - 2015; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 3531/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch số hóa truyền dẫn, phát sóng tín hiệu truyền hình cáp tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015.

Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn thống nhất về thiết kế trạm BTS theo định hướng nguy trang, không công kênh, phù hợp cảnh quan đô thị. Tiếp tục triển khai hoạt động thông suốt hệ thống tổng đài khẩn cấp 113, 114, 115 để thống nhất tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ của Thành phố và tổng đài (08) 39.111.333 tiếp nhận thông tin phản ánh sự cố hạ tầng kỹ thuật đối với các lĩnh vực: giao thông, cấp thoát nước, chiếu sáng công cộng, cây xanh, điện lực và viễn thông.

VI. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Quản lý tài nguyên:

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn Thành phố; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013.

Rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên đất. Khắc phục có hiệu quả những yếu kém trong công tác quản lý đất đai, thu hồi và tạo quỹ đất phục vụ cho nhu cầu đầu tư. Xây dựng và triển khai Đề án kiện toàn hệ thống Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tại 24 quận - huyện. Ban hành quy chế quản lý khai thác, sử dụng cập nhật dữ liệu đất đai. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Ngăn chặn và xử lý tình trạng khai thác tài nguyên nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành lân cận giải quyết tình trạng ô nhiễm liên vùng, thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai, đoạn chảy qua địa phận Thành phố. Lập quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2020, định hướng đến 2025. Xác định lộ trình phù hợp và kiên quyết thực hiện tiến tới hạn chế hoặc chấm dứt khai thác, sử dụng nước ngầm. Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép và quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản. Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường phục vụ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

b) Bảo vệ môi trường:

Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết: Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Phối hợp Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp tư vấn sản xuất sạch hơn và hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến theo hướng thân thiện với môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường, trong đó có các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ.

Kiểm soát, ngăn chặn và đẩy lùi ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước ngầm. Quản lý tốt chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại và chất thải y tế. Giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu vực nhà máy, các khu

công nghiệp, các khu dân cư; các cơ sở sản xuất dịch vụ, thương mại; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và một số vùng nông thôn. Xây dựng Đề án di dời các nghĩa trang không phù hợp với quy hoạch trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử phạt nghiêm khắc các hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục rà soát, lập danh mục, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không phù hợp quy hoạch. Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục giải quyết triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Phối hợp Công an Thành phố, các sở, ban ngành, quận - huyện xây dựng quy chế, quy trình kiểm tra xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường. Xây dựng hệ thống thông tin về chủ nguồn thải. Kiểm tra việc xử lý chất thải của các cơ sở thu mua, vận chuyển trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp các sở, ban ngành, quận - huyện tiếp tục nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn phát sinh. Đẩy mạnh triển khai thí điểm mô hình phân loại rác tại nguồn hộ gia đình, mô hình thu gom chất thải nguy hại phát sinh tại các cơ sở sản xuất trong các khu dân cư.

c) Ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2015. Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/HĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về chiến lược biển Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp Đài khí tượng thủy văn Nam bộ xây dựng mô hình dự báo khí tượng thủy văn và kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Nâng cao năng lực dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn phục vụ cho sản xuất và đời sống người dân. Xây dựng kế hoạch phòng tránh để ứng phó nhanh và hiệu quả với các diễn biến bất thường của thời tiết, hạn chế tối đa các tác động xấu của thiên tai; kịp thời khắc phục hậu quả, hỗ trợ đời sống người dân khu vực bị thiên tai.

Phối hợp với sở, ban ngành, quận - huyện xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh tuyên truyền ứng phó với biến đổi khí hậu trên các kênh thông tin và truyền thông. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép vào chương trình giáo dục cho học sinh các cấp. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về ưu tiên giải quyết các vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp các sở, ngành, quận - huyện tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2020; kiểm tra phát hiện sớm các sự cố đối với hệ thống đê điều, các công trình thủy lợi; ứng phó kịp thời với mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn và hỗ trợ nhân dân phục hồi sản xuất sau thiên tai.

Tập trung công tác tưới tiêu, phòng, chống úng hạn, phục vụ sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Đầu tư cải tạo, bảo dưỡng, nâng cấp, đổi mới quản lý các công trình thủy lợi, nâng cao hiệu suất sử dụng của các công trình.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án quy hoạch, bảo vệ, phát triển các loại rừng và mảng xanh Thành phố đến năm 2020; Chương trình quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; Chương trình quản lý gây nuôi, phát triển, kiểm soát động vật hoang dã.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Triển khai hiệu quả kế hoạch hành động của Thành phố để triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, lồng ghép các quan điểm nguyên tắc phát triển bền vững trong quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Giám sát, đánh giá và báo cáo việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung phát triển bền vững thường xuyên và chặt chẽ.

VII. Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Các cơ quan đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan, Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày

06 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ. Kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; xử lý nghiêm các vi phạm.

Đẩy mạnh việc thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Thanh tra năm 2010, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2) của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả theo quy định của Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập đúng quy định.

2. Thanh tra Thành phố

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chiến lược, chính sách, pháp luật, tài liệu về phòng, chống tham nhũng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất, có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ quản lý công nhân viên chức trong việc phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và quyết tâm phòng, chống tham nhũng của cán bộ quản lý, kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động gây lãng phí, thất thoát kinh phí và tài sản nhà nước.

Triển khai công tác quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, ngân sách khác (bao gồm cả thu, chi ngân sách, quản lý sử dụng nguồn vốn của các dự án, chương trình mục tiêu và các nguồn vốn, quỹ do nhân dân đóng góp, kinh phí cho các công trình, đề án...); mua sắm tài sản công, định giá, đấu giá, thanh lý tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu hành chính công. Chấn chỉnh các khoản thu không đúng quy định.

Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của

nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

3. Sở Tư pháp

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Đề án “Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, công chức pháp chế và cán bộ, công chức kiểm soát thủ tục hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015”.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Đề án, Quy hoạch, Chiến lược phát triển trong hoạt động hỗ trợ tư pháp. Nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tạo bước chuyển biến căn bản về chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các lĩnh vực xã hội hóa.

Tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý nhất là hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa của Thành phố; cho các đối tượng là trẻ em, cho các em ở các mái ấm, nhà mở, người nghèo, đối tượng chính sách.

Đảm bảo công tác tiếp dân theo quy định của pháp luật; đảm bảo giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn và quy định của pháp luật; chuyển, trả đơn thư khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp.

VIII. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

1. Bộ Tư lệnh Thành phố

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động nắm tình hình kịp thời phát hiện xử lý giải quyết các yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo đảm tổ chức tốt Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2015 - 2020 của các cấp ủy Đảng, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Phối hợp các sở, ngành tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp Thành phố và diễn tập khu vực phòng thủ cho các quận - huyện. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo Biển Đông - Hải đảo; chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng huy động tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo khi có lệnh.

Tổ chức quán triệt nội dung về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới và Chương trình hành động của Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện chặt chẽ, sát hợp thực tiễn Thành phố. Phối hợp quận - huyện xây dựng và củng cố quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ vào quân đội, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu ở cả 3 cấp.

Phối hợp sở, ngành, quận - huyện tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cử cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả 3 đề án: Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ Thành phố giai đoạn 2011 - 2015; xây dựng Ban Chỉ huy quân sự phường - xã - thị trấn vững mạnh toàn diện giai đoạn 2011 - 2015; đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự phường - xã, thị trấn trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

2. Công an Thành phố

Tập trung công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng; phát hiện và ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch tại Thành phố. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về “Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng” và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố về “Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”.

Tiếp tục tham mưu Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các cấp chính quyền, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Chỉ thị số 21-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới”; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa

và khắc phục ùn tắc giao thông”; Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về “Phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng”.

Phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác diễn tập phương án xử lý biểu tình. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đấu tranh đối sách với hoạt động chống phá của các tổ chức phản động lưu vong, số đối tượng chống đối chính trị. Tăng cường công tác nắm tình hình an ninh kinh tế, tài chính, tiền tệ, đầu tư, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán...

3. Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Quốc hội, Chính phủ về chỉnh sửa, bổ sung những bất cập trong việc thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tình hình thực tế. Kiến nghị xây dựng Luật cứu nạn, cứu hộ để đáp ứng tình hình hiện nay.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố ngang tầm các nước khu vực; tập trung xây dựng hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Dự án quy hoạch ngành phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố đến năm 2025 đảm bảo nội dung, yêu cầu, tiến độ đề ra; xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ có nhiều lực lượng, phương tiện tham gia xử lý tình huống sự cố hóa chất trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 65/2013/TT-BCA ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Thành phố.

Triển khai thực hiện Thông tư 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy chữa cháy đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và người dân trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường các giải pháp ngăn chặn, kiểm chế, kéo giảm số vụ cháy và thiệt hại về người và tài sản do cháy gây ra trên địa bàn Thành phố. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở thuộc diện quản lý, đặc biệt đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ, các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, khu dân cư dễ cháy; kéo giảm số vụ cháy xảy ra trong khu dân cư; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy. Nghiên cứu, tham mưu các giải pháp an toàn phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở, công trình hiện hữu, tồn tại trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực thi hành.

Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cán bộ chiến sĩ và lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ. Triển khai thành lập một số Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận - huyện mới.

Tập trung hoàn thành 04 Đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 02 Đề tài cấp Thành phố và 02 Đề tài cấp cơ sở; triển khai thực hiện dự án hệ thống chỉ huy, điều hành công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực tuyến. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15/2014/CT-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác tuyên truyền sử dụng tổng đài cứu nạn cứu hộ và phòng cháy chữa cháy 114 và Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn cứu hộ và nhấn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

4. Sở Ngoại vụ

Tiếp tục đón tiếp chu đáo, trọng thị các đoàn vào, góp phần thắt chặt quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Thành phố với các nước trên thế giới. Tổ chức chu đáo các đoàn lãnh đạo Thành phố đi công tác nước ngoài. Tập trung tham gia, hỗ trợ và phục vụ các hoạt động đối ngoại lớn của Thành phố trong năm 2015, năm có nhiều lễ kỷ niệm lớn.

Tích cực chủ động, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan đại diện nước ngoài tại Thành phố để tìm các đối tác tin cậy, các nguồn vốn đầu tư, giới thiệu các thế mạnh và những dự án ưu tiên của Thành phố ra bên ngoài.

Tăng cường hiệu quả các quan hệ hợp tác đã có và mở rộng hợp tác quốc tế theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác và chú trọng hiệu quả hợp tác. Chủ động hơn nữa tại các cơ chế hợp tác đa phương, xem xét tham gia và khởi xướng các cơ chế hợp tác mới.

Tích cực triển khai Đề án tổng thể về công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại về các chủ đề như Biển Đông, Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP), Cộng đồng ASEAN... Đổi mới phương thức, xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền đối ngoại. Triển khai các hoạt động ngoại giao văn hóa hiệu quả và thiết thực, góp phần xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá du lịch, văn hóa của Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

Phát huy hơn nữa vai trò của đối ngoại nhân dân thông qua việc đổi mới và đa dạng hóa hình thức quan hệ với các đối tác, tăng cường giao lưu đối thoại nhằm tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, đặc biệt trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Đẩy mạnh công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hoạt động, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm thu hút và phát huy nguồn lực, tri thức của kiều bào phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường nghiên cứu, phân tích và đề xuất chính sách liên quan đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

IX. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội

1. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao

Thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác thông tin tuyên truyền. Bảo đảm nhu cầu thông tin đa dạng của nhân dân. Chủ động thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế chính sách, sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý của mình. Tăng cường kỷ luật phát ngôn.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách, đặc biệt các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và quản lý của chính quyền đối với hoạt động thông tin truyền thông. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan

chủ quản và cơ quan báo chí. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, cung cấp thông tin cho báo chí để đảm bảo tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo các báo, đài tuyên truyền theo kế hoạch đề ra, đặc biệt các ngày lễ lớn trong năm 2015 (85 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 40 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 70 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9).

Đẩy mạnh tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử, báo điện tử của các cơ quan báo, đài Thành phố, trang web của Sở Thông tin và Truyền thông, trang thông tin điện tử của Thành phố (HochiminhCityweb), các bản tin của các cơ quan, quận - huyện và các trang thông tin điện tử của các Hiệp hội do Thành phố quản lý; triển khai và sơ kết việc thực hiện Hướng dẫn 03-HD/TU ngày 20 tháng 2 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về phối hợp quản lý báo chí. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan thông tấn báo chí trong việc thông tin trung thực, khách quan. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý đối với các cơ quan báo đài, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nhằm đảm bảo môi trường và hành lang pháp lý.

Theo dõi và thúc đẩy thực hiện Quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Văn phòng đại diện cơ quan báo chí tại Thành phố. Hoàn chỉnh Đề án về quản lý thông tin trên Internet, góp phần thực hiện công tác quản lý nội dung thông tin trên báo điện tử và các loại hình thông tin trên Internet theo quy định.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch phối hợp theo Hướng dẫn số 01-HD/TU của Thành ủy về phối hợp quản lý các hoạt động xuất bản trên địa bàn. Triển khai thực hiện Kế hoạch Đường sách xuân Ất Mùi năm 2015 và kế hoạch tổ chức Ngày Sách Việt Nam năm 2015. Xây dựng quy hoạch phát triển xuất bản, in phát hành tại Thành phố Hồ Chí Minh.

X. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Quyết định này, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu,

nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể người phụ trách, thực hiện; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu, bố trí để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố họp thông qua Kế hoạch, chương trình hoạt động năm 2015 của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố chậm nhất trong tháng 01 năm 2015.

2. Trong quá trình triển khai kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý cần chú ý tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Chủ động thực hiện việc theo dõi, giám sát để đề xuất chính sách phù hợp, kịp thời và linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Nâng cao vai trò gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

3. Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức làm việc với Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố; hàng quý tổ chức giao ban, làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý.

4. Sở Nội vụ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2015 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán thu chi ngân sách và của Thành phố. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với nội dung Quyết định này.

5. Trước ngày 10 tháng 11 năm 2015, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty, Công ty và các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương trong

năm 2015 và báo cáo kế hoạch năm 2016 cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 20 tháng 11 năm 2015./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
1	Báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh quý I; 6 tháng, 9 tháng và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến cuối năm 2015.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3, 6, 9/2015	
2	Chỉ thị về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Thành phố và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2016.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Tháng 7/2015	
3	Báo cáo sơ kết 3 năm tình hình thực hiện Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2015	
4	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2015; kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh Thành phố năm 2016.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 11/2015	
5	Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2015	

6	Quyết định ban hành Quy định về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận huyện liên quan	Tháng 3/2015	
7	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng, ước cả năm 2015)	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 3, 6, 9, 11/2015	
8	Trình Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định ban hành Quy định về cơ chế quản lý, điều hành về giá tại Thành phố	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 3/2015	
9	Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quy định hệ số điều chỉnh giá đất	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở ngành liên quan	Tháng 3/2015	
10	Đánh giá tình hình thu phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải công nghiệp để đề xuất điều chỉnh cho phù hợp	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 6/2015	
11	Xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương (bao gồm các khoản vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ)	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố; Kho bạc Nhà nước Thành phố; các chủ dự án có liên quan	Tháng 6/2015	
12	Xây dựng báo cáo đánh giá chỉ tiêu công của Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giáo dục đào tạo, Sở Y tế; Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố và các sở, ngành có liên quan	Tháng 9/2015	

13	Báo cáo ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2015 và dự toán thu chi ngân sách năm 2016. Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách Thành phố năm 2016	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 12/2015	
14	Báo cáo quyết toán ngân sách Thành phố năm 2014	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 12/2015	
15	Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2015 để bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển	Sở Tài chính	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố	Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố	
16	Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình Bình ổn thị trường năm 2015	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước	Tháng 3/2015	
17	Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020	Sở Công Thương	Trường Đại học Kinh tế thành phố HCM, Cục Thống kê, Viện Nghiên cứu Phát triển	Tháng 3/2015	
18	Chương trình phát triển kênh sản xuất, phân phối, tiêu thụ nông sản theo hướng VietGAP giai đoạn 2014 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	Chuyển từ năm 2014
19	Chương trình tổng thể xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông lâm thủy sản trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2014-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	Chuyển từ năm 2014
20	Quy hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 9/2015	

21	Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	
22	Chương trình phát triển giống bò thịt trên địa bàn Thành phố đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 1/2015	
23	Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 3/2015	
24	Đề án nâng cao năng lực hoạt động khuyến nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 9/2015	
25	Đề án nâng cao năng lực hoạt động bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 9/2015	
26	Đề án nâng cao năng lực quản lý hoạt động thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	
27	Đề án nâng cao năng lực hoạt động quản lý đầu tư xây dựng cơ bản chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 2/2015	
28	Đề án nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 12/2015	
29	Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	
30	Chương trình phát triển, kiểm soát động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	
31	Chương trình Phát triển cá sấu trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	

32	Chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 11/2015	
33	Chương trình công tác tư pháp năm 2015	Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 3/2015	
34	Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Các sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện liên quan	Tháng 3/2015	
35	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện liên quan	Tháng 3/2015	
36	Đề án tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.	Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân các quận-huyện liên quan	Tháng 6/2015	
37	Quyết định thay thế Quyết định 79/2011/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tư pháp	Các sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện liên quan	Tháng 6/2015	
38	Chỉ thị tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố	Sở Tư pháp	Các sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện liên quan	Tháng 6/2015	
39	Kế hoạch kiểm tra, khảo sát định kỳ công tác cải cách hành chính tại các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn và trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện	Tháng 4/2015	
40	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X.	Sở Nội vụ	Các sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện	Tháng 12/2015	

41	Quyết định điều chỉnh chỉ số cải cách hành chính của sở-ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện sau khi Bộ Nội vụ điều chỉnh chỉ số cải cách hành chính và theo góp ý của sở-ngành, quận-huyện.	Sở Nội vụ	Các sở-ban-ngành, Ủy ban nhân dân các quận-huyện	Tháng 12/2015	
42	Xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường phục vụ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2015	
43	Danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên, và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2015	
44	Xây dựng quy chế, quy trình kiểm tra xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2015	
45	Xây dựng phương án phân loại chất thải rắn tại nguồn ở các chợ và trường học	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2015	
46	Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu của Thành phố năm 2015	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 6/2015	
47	Kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn Nam Bộ	Tháng 6/2015	Chuyển từ năm 2014
48	Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố; Chỉ thị về tăng cường quản lý chất thải rắn y tế.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2015	
49	Xây dựng hệ thống thông tin về chủ nguồn thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2015	
50	Đề án di dời các nghĩa trang không phù hợp quy hoạch trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2015	

51	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2015	
52	Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin - Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan	Tháng 9/2015	
53	Đề án lộ trình xã hội hóa giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Quận, Huyện	Tháng 9/2015	
54	Dự án Quy hoạch phát triển ngành giáo dục - đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài Chính và các Sở, ngành có liên quan	Tháng 9/2015	
55	Xây dựng và triển khai thực hiện dự án quy hoạch phát triển dạy nghề Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Viện nghiên cứu phát triển; Các cơ sở dạy nghề	Tháng 10/2015	
56	Chương trình hỗ trợ đào tạo, tư vấn Khoa học và Công nghệ phục vụ tái cấu trúc theo yêu cầu của các doanh nghiệp nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; Các doanh nghiệp	Tháng 3/2015	
57	Chương trình phát triển Khoa học và Công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp chung của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; Các doanh nghiệp	Tháng 3/2015	
58	Đề án xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung 2 (QTSC2)	Sở Thông tin và Truyền thông; Công ty TNHH MTV phát triển CVPM Quang Trung	Các Sở - ngành, quận - huyện, các viện, trường, hiệp hội	Tháng 6/2015	Chuyển từ năm 2014

59	Đề án quản lý nội dung thông tin trên Internet.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện có liên quan, Ban Tuyên giáo Thành ủy	Tháng 6/2015	Chuyển từ năm 2014
60	Quy hoạch phát triển ngành xuất bản - in - phát hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Xuất bản; Viện Nghiên cứu phát triển	Tháng 9/2015	
61	Chương trình kỷ niệm 40 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước	Sở Văn hóa, Thể thao	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 3/2015	
62	Khánh thành Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa, Thể thao	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 4/2015	
63	Khánh thành Trung tâm Nghệ thuật Cải lương Hưng Đạo	Sở Văn hóa, Thể thao	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 4/2015	
64	Kế hoạch đăng cai tổ chức giải vô địch Quyền Teakwondo Thế giới	Sở Văn hóa, Thể thao	Các Sở - ban - ngành liên quan	Tháng 9/2015	
65	Đề án sắp xếp các trường, trung tâm cai nghiện ma túy trực thuộc Lực lượng TNXP.	Lực lượng TNXP Thành phố	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố	Tháng 6/2015	
66	Đề án thành lập Trường đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho học viên, đội viên thanh niên xung phong và các đối tượng khác có nhu cầu trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Giáo dục thường xuyên TNXP	Lực lượng TNXP Thành phố	Sở Nội vụ Thành phố	Tháng 6/2015	
67	Đề án thành lập Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe trực thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố.	Lực lượng TNXP Thành phố	Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố	Tháng 9/2015	

68	Tham gia thực hiện đề án vớt lục bình trên thượng nguồn sông Sài Gòn, tại địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Lực lượng TNXP Thành phố	Huyện Củ Chi, Bộ Tư lệnh Thành phố, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV, Trung tâm Công nghệ sinh học TP.	Tháng 3/2015	
69	Đề án TNXP Thành phố tham gia thực hiện hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố	Lực lượng TNXP Thành phố	Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng Thành phố	Tháng 12/2015	
70	Một số vấn đề rút ngắn khoảng cách giàu nghèo trong các tầng lớp nhân dân	Viện Nghiên cứu phát triển	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Cục Thống kê	Tháng 3/2015	
71	Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng (thông qua nâng cao chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GDP)	Viện Nghiên cứu phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thống kê	Tháng 3/2015	
72	Đề án tái cấu trúc kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Viện Nghiên cứu phát triển	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2015	
73	Đề án thành lập Khu kinh tế đặc biệt Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Viện Nghiên cứu phát triển	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3/2015	

74	Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Viện Nghiên cứu phát triển	Sở - ban - ngành thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh/thành trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Tháng 12/2015	Chuyển từ năm 2014 phục vụ Chương trình làm việc của Thành ủy
75	Đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường tại Liên bang Nga	Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư	Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga	Tháng 01/2015	Thời gian trình là thời gian tiến hành tổ chức
76	Đoàn doanh nghiệp tham dự "Hội chợ Thủ công mỹ nghệ - dệt may Hongkong 2015" tại HongKong	Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư	Tập đoàn Global Sources	Tháng 4/2015	
77	Đoàn doanh nghiệp tham dự Hội chợ và khảo sát thị trường tại Indonesia	Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư	Đại sứ quán Việt Nam tại Indonesia	Tháng 6/2015	
78	Đoàn doanh nghiệp tham dự "Hội chợ triển lãm Thương mại Việt - Lào 2015" tại Lào	Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư	Cục Xúc tiến Thương mại Việt Nam	Tháng 7/2015	
79	Đoàn đi xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực vi mạch điện tử và bán dẫn tại Hoa Kỳ	Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư	Khu Công nghệ cao Thành phố	Tháng 7/2015	
80	Dự án quy hoạch ngành phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố đến năm 2025	Cảnh sát phòng cháy chữa cháy	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Quý II/2015	

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng